

Manufacturer:
Hadiphar Pharmaceutical JSC.
167 Ha Huy Tap - Ha Tinh City - Ha Tinh

GLYCEROL

3 g
6 Tubes

STIPROL 3g

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Ngày: 12/6/2019

3g

STIPROL

Rectal enemas

THÀNH PHẦN Mỗi 3g có chứa:
Glycerol 2,25 g
Tá dược 0,10 g
Dịch chiết Chamomile 0,10 g
Dịch chiết Mallow 0,02 g
Tinh bột 0,02 g
Nước cất v.v

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, THẬN TRỌNG, TÁC DỤNG PHỤ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Xin xem trong tờ HDSĐ

Các thông tin khác xin xem trong tờ HDSĐ

Tuỳ tiện dùng để tái sinh, không vứt rác ra môi trường.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ không vượt quá 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẦM VỚI CỦA TRẺ

Số 10 SX:
NSX:
HD:

SDK:



Nhà sản xuất:
Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
167 Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh
Trách nhiệm Hữu hạn Dược phẩm Tân Thịnh
SĐKKD: 0101269279 - G.T. HN

GLYCEROL

3 g
6 tuýp thụt

STIPROL 3g

3g

STIPROL

Gel thụt trực tràng

COMPOSITION

Each 3g contains:

Glycerol	2.25 g
Excipients	
Chamomile Fluid Extract	0.10 g
Mallow Fluid Extract	0.10 g
Starch	0.02 g
Purified Water.	Q.s.



INDICATION, CONTRA-INDICATION, PRECAUTION, SIDE-EFFECT,

DOSAGE, ADMINISTRATION: Please see in the insert paper

See package insert for full prescribing information.

Do not waste the box into the environment after use.

Store at temperature not exceeding 30°C, protected from sunlight

READ CAREFULLY THE INTERNAL LEAFLET BEFORE USE

KEEP OUT OF THE REACH CHILDREN

Nhãn trên túi PE:



COMPOSITION
Each 9g contains:
Excipients
Chamomile Fluid Extract 0.30 g
Mallow Fluid Extract 0.30 g
Starch 0.06 g
Purified Water, Q.s.

INDICATION, CONTRA-INDICATION, PRECAUTION, SIDE-EFFECT, DOSAGE AND ADMINISTRATION: Please see in the insert paper.
See package insert for full prescribing information.
Do not waste the box into the environment after use.
Store at temperature not exceeding 30°C, protected from sunlight.
READ CAREFULLY THE INTERNAL LEAFLET BEFORE USE
KEEP OUT OF THE REACH OF CHILDREN



Gel thực trực tràng



9^g

9 g
6 tuýp thực

GLYCEROL

Nhà sản xuất:
Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh
167 Hà Huy Tập, tp Hà Tĩnh, Hà Tĩnh

STIPROL 9^g

SĐK:

THÀNH PHẦN Mỗi 9g có chứa:
Glycerol 6.75 g
Tá dược 0.30 g
Dịch chiết Chamomile 0.30 g
Dịch chiết Mallow 0.06 g
Tinh bột 0.06 g
Nước cất.

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, THẬN TRỌNG, TÁC DỤNG PHỤ, LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Xin xem trong tờ HDSD.
Các thông tin khác xin xem trong tờ HDSD.
Túyp nhựa dùng để tái sinh, không vứt rác ra môi trường.
BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ không vượt quá 30°C, tránh ánh sáng.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẦM VỚI CỬA TRẺ

NSX: HD:
Số lô SX:

Retal enemas



9^g

9 g
6 Tubes

GLYCEROL

Manufacturer:
Hadiphar Pharmaceutical JSC.
167 Ha Huy Tap, Ha Tinh City, Ha Tinh



STIPROL 9^g

Nhãn trên túi PE:



STIPROL

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ, dược sĩ.*

Tên thuốc: STIPROL

Thành phần:

Mỗi 3g có chứa:

Glycerol.....2.25g

Tá dược: Dịch chiết *Chamomile*, Dịch chiết *Mallow*, Tinh bột, Nước cất vừa đủ.

Dạng bào chế: Gel thực trực tràng

Quy cách đóng gói: Tuýp 9 g, tuýp 3 g, 6 tuýp/hộp

Chỉ định:

Điều trị táo bón trong thời gian ngắn giúp cho việc bài tiết nhanh và dễ hơn.

Liều dùng và cách sử dụng:

- Trẻ em:

Dùng qua đường trực tràng. 1-2 tuýp 3g thực trực trong vòng 24 giờ.

- Người lớn:

Dùng qua đường trực tràng. 1-2 tuýp 9g thực trực trong vòng 24 giờ

Không dùng quá 2 tuýp mỗi lần điều trị và không dùng quá liều chỉ định.

Liều dùng có thể được điều chỉnh theo tuổi và triệu chứng.

Chống chỉ định:

- Quá mẫn với những thành phần của thuốc.

- Không dùng thuốc nhuận tràng cho những bệnh nhân bị đau bụng cấp không rõ nguyên nhân, buồn nôn, ói mửa, tắc ruột, hẹp ruột.

- Bệnh nhân bị chảy máu trực tràng không rõ nguyên nhân, bệnh nhân bị mất nước tiến triển.

- Không dùng dung dịch thực trực rửa cho những bệnh nhân bị trĩ.

Thận trọng:

Tham khảo ý kiến bác sĩ khi bị táo bón dai dẳng.

Tác dụng không mong muốn:

Tác dụng phụ chủ yếu là do tác dụng gây mất nước của Glycerol. Khi dùng thuốc dạng thực trực hậu môn có thể gây khó chịu và mệt mỏi.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác với thuốc khác:

Chưa có báo cáo về tương tác với các thuốc khác.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có báo cáo.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng.

Đặc tính dược lực học:

Glycerol là một tác nhân loại nước qua thẩm thấu, có các đặc tính hút ẩm và làm trơn. Glycerol được dùng qua đường trực tràng để hút dịch vào đại tràng và do đó thúc đẩy thải phân khi táo bón. Thuốc gây trơn và làm mềm phân.



Đặc tính dược động học:

Thuốc hấp thu ở trực tràng kém. Chuyển hoá chủ yếu tại gan, 20% lượng thuốc hấp thu chuyển hoá tại thận, chỉ có một phần nhỏ thuốc không chuyển hoá được đào thải qua nước tiểu. Thời gian bán thải 30 – 45 phút.

Quá liều: Chưa có báo cáo nào về các trường hợp quá liều khi dùng Stiprol.

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỀ THUỐC TRÁNH XA TÀM TAY TRẺ EM.

Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH.

167 Hà Huy Tập - Thành phố Hà Tĩnh.



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hùng

